

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2638*/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày *25* tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Tiểu dự án cấp nước sạch cho 9 xã huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng sông Hồng, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 12/6/2013 về việc phê duyệt chủ trương lập Tiểu dự án; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 về việc phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch đấu thầu Tiểu dự án; Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án cấp nước sạch cho 9 xã huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (thuộc Chương trình cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng, vay vốn WB) của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 210/TTr-TTN ngày 09/5/2017 và Văn bản số 300/TTN ngày 10/7/2017 của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT tỉnh Hóa, kèm theo hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Tiểu dự án cấp nước sạch cho 9 xã huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng sông Hồng, vay vốn WB;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 3025/STC-ĐT ngày 21/7/2017 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Tiểu dự án cấp nước sạch cho 9 xã huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuộc Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng sông Hồng, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Tại xã Nga Văn, Nga Yên, Nga Mỹ, Nga Hưng, Nga Thanh, Nga Liên, Nga Tiến, Nga Tân và thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian (thực tế): Khởi công ngày 23/01/2015; hoàn thành ngày 12/12/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	180.900.449.000	135.884.990.000	45.015.459.000
Vốn nước ngoài(WB):	160.817.449.000	127.095.668.000	33.721.781.000
Vốn WB (NSTW hỗ trợ) 60%:	108.540.269.000	84.595.668.000	23.944.601.000
Vốn WB vay lại 30%:	52.277.180.000	42.500.000.000	9.777.180.000
Vốn trong nước:	20.083.000.000	8.789.322.000	11.293.678.000
Vốn đối ứng NS tỉnh:	2.553.000.000	2.553.000.000	0
Vốn đóng góp của dân hưởng lợi 10%:	17.530.000.000	6.236.322.000	11.293.678.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	213.870.000.000	180.900.449.000
- Chi phí xây dựng + Thiết bị:	171.497.180.000	165.251.565.000
- Chi phí QLDA:	1.930.400.000	1.879.803.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	10.077.460.000	9.450.971.000
- Chi phí khác:	1.788.728.000	1.765.109.000
- Chi phí bồi thường GPMB:	3.222.686.000	2.553.001.000
- Dự phòng :	25.353.546.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	180.900.449.000			
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	180.900.449.000			
- Tài sản ngắn hạn	0			

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	180.900.449.000	
Vốn nước ngoài(WB):	160.817.449.000	
Vốn WB (NSTW hỗ trợ) 60%:	108.540.269.000	
Vốn WB vay lại ≤ 30%:	52.277.180.000	
Vốn trong nước:	20.083.000.000	
Vốn đối ứng NS tỉnh:	2.553.000.000	
Vốn đóng góp của dân hưởng lợi 10%:	17.530.000.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

Tổng số nợ phải trả:	45.015.459.000	đồng.
Tổng Công ty XD NN&PTNT Thanh Hóa - Cty CP	1.833.767.000	đồng.
Công ty CP xây dựng và phát triển kinh doanh	2.175.536.000	đồng.
Công ty CP đầu tư xây dựng và du lịch	4.073.227.000	đồng.
Công ty CP ĐTXD và TM Minh Hương	3.159.917.000	đồng.
Công ty CP bê tông và xây dựng Nông nghiệp PTNT Thanh Hóa	2.643.212.000	đồng.
Công ty CP Thiết bị xử lý nước SETFIL	2.559.548.000	đồng.
Tổng công ty CP Miền Trung	989.930.000	đồng.
Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng DECO	810.785.000	đồng.
Công ty TNHH Tân Thành 1	1.640.302.000	đồng.

Tổng Công ty XD NN&PTNT Thanh Hóa - Cty CP	1.599.228.000	đồng.
Công ty TNHH Hoàng Tuấn	2.737.990.000	đồng.
Công ty CP xây dựng Tiến Đạt	4.782.830.000	đồng.
Công ty TNHH Mai Hương	2.582.608.000	đồng.
Công ty CP xây dựng đô thị 5	1.807.774.000	đồng.
Công ty CP xây dựng và thương mại Thành Linh	1.660.520.000	đồng.
Công ty CP xây dựng Bình Dương	1.477.655.000	đồng.
Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng DHV	1.267.227.000	đồng.
Công ty TNHH xây dựng cấp thoát nước Thành Đô	836.023.000	đồng.
Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng	1.124.173.000	đồng.
Công ty CP Hawaco	1.450.052.000	đồng.
Công ty TNHH xây lắp điện Thanh Hóa	349.015.000	đồng.
Cty CP thiết bị tự động hóa SETFIL Việt Nam (nay là Cty CP quản trị mạng cấp nước SETFIL)	863.657.000	đồng.
Công ty CP tư vấn XD năng lượng Việt Nam	1.057.650.000	đồng.
Trung tâm Kiểm định chất lượng XD Thanh Hóa	30.573.000	đồng.
Công ty CP tư vấn đầu và thiết kế XD CDC	240.031.000	đồng.
Công ty CP ALPHA 94	60.165.000	đồng.
Công ty Bảo Việt Thanh Hóa	45.500.000	đồng.
Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam	278.975.000	đồng.
Lữ đoàn 279 - Bộ tư lệnh Công Binh	40.011.000	đồng.
Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Thanh Hóa	837.578.000	đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Tổng số	180.900.449.000	0
Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Thanh Hóa	180.900.449.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí vốn còn thiếu để thanh toán cho dự án theo quy định hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện

hành.

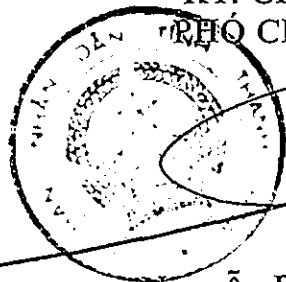
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Thanh Hóa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền